| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| --- | --- |
| Số: /QĐ-TTg |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

 DỰ THẢO **QUYẾT ĐỊNH**

**Thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số thông qua đấu giá**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số*[*62/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-62-2017-nd-cp-quy-dinh-chi-tiet-luat-dau-gia-tai-san-54799.html)*ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị quyết số….. ngày … tháng …. năm ….. của Quốc hội về thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số thông qua đấu giá.*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số thông qua đấu giá.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thí điểm việc cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số thông qua đấu giá của Bộ Công an đối với Tổ chức đấu giá tài sản và tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan tới hoạt động đấu giá biển số.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

*1. Cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số thông qua đấu giá* là việc Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với biển số trúng đấu giá, giấy chứng nhận đăng ký và biển số cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trúng đấu giá thông qua các cuộc đấu giá và mức trả giá cao nhất của người tham gia đấu giá theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định về đấu giá.

*2. Điều kiện tham gia đấu giá* là tập hợp các yêu cầu, điều kiện được áp dụng với từng cuộc đấu giá và được quy định cụ thể trong Quy chế đấu giá của cuộc đấu giá đó.

*3. Người tham gia đấu giá* là tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện tham gia đấu giá biển số theo quy định của Quyết định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

*4. Người trúng đấu giá* là người tham gia đấu giá có mức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

*5. Quy chế cuộc đấu giá* (sau đây gọi là Quy chế đấu giá) là tập hợp các thông tin, tài liệu liên quan đến cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá tài sản ban hành, làm cơ sở cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân lập Hồ sơ tham gia đấu giá.

*6. Hồ sơ tham gia đấu giá* là các tài liệu do tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá lập và nộp cho Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá theo yêu cầu quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.

*7. Bản cam kết* là tài liệu trong Hồ sơ đấu giá biển số được tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoặc đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu để cam kết thực hiện các yêu cầu tối thiểu; cam kết đến Cơ quan đăng ký trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có Giấy chứng nhận quyền sử dụng biển số xe trúng đấu giá; cam kết chấp hành hình thức và mức phạt khi không thực hiện các yêu cầu tối thiểu sau khi được phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

*8. Tiền trúng đấu giá* là số tiền mà người trúng đấu giá phải nộp để được cấp Quyết định trúng đấu giá. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí đăng ký xe.

*9. Biển số đưa ra đấu* giá là biển số ô tô chưa được đăng ký, đang trong kho số của Bộ Công an.

*10. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức đấu giá*: Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Công an cấp tỉnh) tổ chức đấu giá biển số theo phân cấp đăng ký, quản lý phương tiện.

**Điều 3. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá**

Thù lao dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá thực hiện theo quy định tại Điều 66 Luật Đấu giá tài sản và các quy định liên quan của Bộ Tài chính.

**Điều 4. Lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản**

1. Việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện theo Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

2. Trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản, Giám đốc Công an cấp tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 60 Luật Đấu giá tài sản.

3. Hội đồng đấu giá tài sản gồm 3 thành viên trở lên; Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Công an cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền; các thành viên của Hội đồng là đại diện Sở Tài chính, Sở Tư pháp, đại diện cơ quan khác có liên quan. Hội đồng đấu giá tài sản có thể ký hợp đồng với Tổ chức đấu giá tài sản để cử đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá.

4. Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá tài sản phối hợp với cơ quan Công an tổ chức đấu giá để đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá theo nguyên tắc đảm bảo bí mật thông tin về người tham gia đấu giá, đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch của việc tổ chức đấu giá theo pháp luật về đấu giá tài sản và công khai danh sách người tham gia đấu giá đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định.

**Điều 5. Trình tự, thủ tục đấu giá**

Việc đấu giá biển số được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Chương III, Chương IV Luật Đấu giá tài sản và Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản.

**Điều 6. Quy chế đấu giá**

1. Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá tài sản ban hành Quy chế đấu giá bao gồm những nội dung chính như biển số đưa ra đấu giá, tiền đặt trước, hình thức đấu giá, giá khởi điểm, giá bán trong trường hợp “chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá, 01 người tham gia đấu giá, 01 người trả giá, 01 người chấp nhận giá” và các nội dung khác theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản.

2. Quy chế đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá phải được ban hành trước ngày niêm yết việc đấu giá theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản.

3. Công an cấp tỉnh xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyết định các nội dung về tiền đặt trước, hình thức đấu giá trước khi thống nhất với Tổ chức đấu giá tài sản để đưa vào Quy chế đấu giá.

**Điều 7. Trường hợp không tổ chức đấu giá**

Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá tài sản không tổ chức cuộc đấu giá trong trường hợp trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản yêu cầu dừng tổ chức cuộc đấu giá.

**Điều 8. Trường hợp tổ chức đấu giá lại**

1. Tổ chức đấu giá lại biển số trong các trường hợp sau:

a) Biển số đã được đấu giá nhưng người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá theo quy định;

b) Các trường hợp đấu giá không thành quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản.

2. Trường hợp tổ chức đấu giá lại biển số nếu vẫn chưa xác định được người trúng đấu giá hoặc trong trường hợp đấu giá không thành thì Cơ quan Công an tổ chức đấu giá trình Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét, quyết định đưa vào hệ thống cấp ngẫu nhiên hoặc đấu giá lại vào thời điểm phù hợp theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản.

**Chương II**

**TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BIỂN SỐ**

**Điều 9. Quy định về biển số đưa ra đấu giá**

1. Biển số đưa ra đấu giá:

a) Gồm tất cả biển số nền màu trắng, chữ và số màu đen trong kho biển số ô tô chưa được đăng ký mà Cơ quan đăng ký dự kiến cấp mới theo từng tháng, quý, 6 tháng hoặc 1 năm (tùy theo đặc điểm, tình hình từng địa phương). Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu đấu giá có thể tùy chọn bất cứ biển số nào trong kho số đưa ra đấu giá.

b) Không đưa ra đấu giá đối với biển số cấp cho xe mua sắm từ ngân sách Nhà nước, xe cơ giới của Quân đội sử dụng vào mục đích quốc phòng, xe của tổ chức doanh nghiệp nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người nước ngoài làm việc trong cơ quan, tổ chức đó hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Điều kiện biển số đưa ra đấu giá: biển số nằm trong dãy số chưa cấp của địa phương, Cơ quan Công an đăng công khai số lượng và các biển số cụ thể sẽ đưa ra đấu giá tại nơi đăng ký xe, trên mục “Thông báo nhu cầu đấu giá” của Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông, Trang thông tin điện tử các địa phương và trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân biết và lựa chọn biển số đề nghị được tham gia đấu giá.

**Điều 10. Điều kiện tham gia đấu giá**

1. Chỉ được tham gia đấu giá biển số của địa phương nơi đóng trụ sở (đối với tổ chức, doanh nghiệp) hoặc nơi đăng ký thường trú (đối với cá nhân).

2. Đã nộp tiền đặt trước theo quy định và phải chấp hành, tuân thủ các quy định về đấu giá tài sản.

3. Phải cam kết đến Cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục đăng ký trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với biển số trúng đấu giá.

4. Trường hợp khi có sự thay đổi về tư cách pháp lý, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đấu giá phải nộp bổ sung văn bản liên quan cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ đấu giá trước khi tiến hành cuộc đấu giá 01 ngày.

**Điều 11. Hình thức đấu giá**

Bộ Công an giao Công an cấp tỉnh ký hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức đấu giá trực tuyến và giám sát quá trình tổ chức việc đấu giá, tham dự cuộc đấu giá, thực hiện các quyền khác theo quy định tại Điều 47, Luật Đấu giá tài sản để đảm bảo việc tổ chức đấu giá công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Việc ký hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá tài sản và nguyên tắc, trình tự thực hiện cuộc đấu giá biển số xe trực tuyến được thực hiện theo quy định về đấu giá tài sản.

Trong trường hợp chưa có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến, Công an cấp tỉnh ký hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá theo các hình thức khác (đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá; đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp) theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**Điều 12. Kế hoạch tổ chức đấu giá**

Bộ Công an giao Giám đốc Công an cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức đấu giá biển số theo định kỳ hàng năm và trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

**Điều 13. Hồ sơ tham gia đấu giá**

1. Người tham gia đấu giá nộp Hồ sơ tham gia đấu giá cho Tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Quy chế đấu giá.

2. Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá;

b) Bản cam kết;

c) Tài liệu khác theo yêu cầu của Quy chế cuộc đấu giá.

**Điều 14. Chuyển hồ sơ cuộc đấu giá**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Tổ chức đấu giá tài sản chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trúng đấu giá cho Cơ quan Công an tổ chức đấu giá đề trình Giám đốc Công an cấp tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá và hoàn thiện các thủ tục liên quan.

**Điều 15. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt, Cơ quan Công an tổ chức đấu giá phê duyệt kết quả đấu giá và cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá biển số cho người trúng đấu giá. Trường hợp từ chối phải có thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và các yêu cầu bổ sung (nếu có). Nội dung văn bản xác nhận trúng đấu giá biển số phải ghi rõ tên đầy đủ của người trúng đấu giá; biển số trúng đấu giá; giá trúng đấu giá; quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Cơ quan Công an tổ chức đấu giá cấp văn bản xác nhận trúng đấu giá biển số, người trúng đấu giá phải nộp toàn bộ số tiền trúng đấu giá sau khi đã trừ đi số tiền đặt trước vào Kho bạc nhà nước theo quy định. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí đăng ký xe.

3. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày người trúng đấu giá hoàn thành việc nộp tiền trúng đấu giá theo quy định, Cơ quan Công an tổ chức đấu giá cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với biển số trúng đấu giá.

**Điều 16. Thông báo kết quả trúng đấu giá số biển số**

1. Kết quả trúng đấu giá biển số được thông báo công khai tại Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông, Trang thông tin điện tử của các địa phương và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

2. Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm: Tên, địa chỉ người trúng đấu giá, biển số và giá trị trúng đấu giá; số tài khoản tại Kho bạc nhà nước để nộp tiền trúng đấu giá; thời hạn yêu cầu nộp tiền trúng đấu giá.

**Điều 17. Xử lý vi phạm về đấu giá**

1. Tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm các quy định của Luật Đấu giá tài sản và quy định tại Quyết định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức, thẩm quyền, thủ tục xử lý vi phạm hành chính về đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khác có liên quan.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày … tháng …. năm …... Thời hạn thực hiện thí điểm: 3 năm kể từ khi tổ chức đấu giá biển số đầu tiên.

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Công an ban hành quy định về việc đăng ký biển số trúng đấu giá; nâng cấp Hệ thống đăng ký, quản lý xe để đăng ký đối với biển số trúng đấu giá.

2. Bộ Tài chính ban hành quy định về thu thuế chuyển nhượng biển số trúng đấu giá; lệ phí đăng ký sang tên đối với biển số trúng đấu giá.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  | **THỦ TƯỚNG** |